

Phụ lục III/ Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ngày/day: 26 tháng/month 4 năm/year 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán/ *The Stock Exchange*.

1/ Họ và tên /Full name: **Toshihiko Takahashi**

2/ Giới tính/Sex: **Male**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: **25/04/1961**

4/ Nơi sinh/Place of birth: **Rikubetu, Hokkaido, Japan**

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): **TT1476924**

Ngày cấp/Date of issue : **12/04/2021**

Nơi cấp/Place of issue: **Tokyo, Japan**

6/ Quốc tịch/Nationality: **Nhật Bản/Japanese**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Asian**

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: **Room 203, 2-21-11, Yoyogiuehara, Shibuya-Ku, Tokyo, Japan**

9/ Số điện thoại/Telephone number: **+81-80-5979-2333**

10/ Địa chỉ email/Email: **takatoshibo@gmail.com**

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organization's name subject to information disclosure rules: **Công ty CPDL Hương Giang/ *Huong Giang tourist JSC***.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: **Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT/ *Legal Representative, Chairman of BOM***.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Giám đốc điều hành tại Công ty xây dựng Takao, Nhật Bản
Managing Director at Takao Building Co., LTd
- Giám đốc điều hành tại công ty Sapporo Regent Golf Club, Inc – Nhật Bản
Managing Director at Sapporo Regent Golf Club Inc

14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, / Number of owning shares:, account for:% charter capital:

Trong đó, of which:

TT

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organization):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không/none.*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document s/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		Toshihiko Takahashi	xxxxxxx	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Management		CMND ID	TT1476924	12/04/2021	Tokyo Nhật Bản	Room 203, 2-21-11, Yoyogiuehara, Shibuya-Ku, Tokyo, Nhật Bản			26/04/2022		Bổ nhiệm Appointed	
1.01		Yukio Takahashi			father	Hộ chiếu Passport	AB018548	13/9/2018	Antigua and Barbuda	Fiat A, 33 rd Floor, Tower 1, Regence Rpyale, No 2 Bowen Road, Hong Kong			26/04/2022			
1.02		Hiriko Takahashi			mother	Hộ chiếu Passport	TR9480352	15/11/2017	Nhật Bản	2-22-11, Uehara, Shibuya-Ku, Tokyo, Nhật Bản			26/04/2022			
15																
15.2.5																
15.2.6																

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

TT

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

Toshihiko Takahashi

TOSHIHIKO TAKAHASHI

Phụ lục III/ Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ngày/day: 26 tháng/month 4 năm/year 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán/ *The Stock Exchange.*

- 1/ Họ và tên /Full name: Đinh Nhật Tân
- 2/ Giới tính/Sex: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 20/07/1970
- 4/ Nơi sinh/Place of birth:
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 012995889
Ngày cấp/Date of issue: 10/08/2007 Nơi cấp/Place of issue: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: số 7 ngõ 102 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại/Telephone number: 0982032882
- 10/ Địa chỉ email/Email: dinhhtan@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organization's name subject to information disclosure rules: Công ty CP Du lịch Hương Giang
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure:
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Chủ tịch HĐQT công ty TNHH Lữ hành Hương Giang
- 14/ Số CP nắm giữ: 300,000 chiếm 1,5 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares , accounting for% of charter capital, of which:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):
+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 300.000 CP
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Note s (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																
1.01																
1.02																

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Đinh Nhật Tân